

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG**

Số: /BC - UBND

Dự thảo họp giao ban
tháng 01 nhiệm vụ
tháng 02/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đăk Song, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 01 và
triển khai nhiệm vụ tháng 02 năm 2022**

I. Tình hình triển khai chính sách trung ương, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND và UBND huyện

Dự toán thu – chi NSNN tháng 01 đầu năm 2022 được cán bộ và nhân dân huyện triển khai thực hiện trong điều kiện phát triển KTXH của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung có nhiều khó khăn, tình hình SXKD các Doanh nghiệp trên địa bàn không thuận lợi do không tiếp cận được nguồn vốn Ngân hàng dẫn đến một số Doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng sút mua bán trên thị trường giảm, dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp. Tuy nhiên với tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ổn định bên cạnh đó được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, các Sở, ban ngành. Huyện ủy và sự giám sát của HĐND huyện, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn, tình hình thực hiện nhiệm vụ thu – chi NSNN trong tháng 1 đầu năm 2022 đã đạt được nhiều kết quả khả quan.

III. Kết quả thực hiện:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển:

a. Phần thu:

Thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-UBND, ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện và Quyết định số 2073/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song về giao dự toán NSNN năm 2022.

Tổng thu ngân sách huyện thực hiện đến ngày 09/02/2022 đạt: 33.291 triệu đồng, lũy kế 33.291 triệu đồng, đạt 16% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, và đạt 17% so với dự toán tỉnh giao. Và tăng hơn 2,34 lần so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu từ khu vực DNN Trung ương: 76 triệu đồng, đạt 15% kế hoạch huyện giao.
- Thu từ khu vực DN do địa phương quản lý: 204 triệu đồng, đạt 20% kế hoạch huyện giao.
- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 11.342 triệu đồng, đạt 28% kế hoạch huyện giao.
- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 5.666 triệu đồng đạt 9% kế hoạch huyện giao.
- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện: 3.680 triệu đồng, đạt 21% kế hoạch huyện giao.

- Thu lệ phí trước bạ thực hiện: 3.885 triệu đồng, đạt 30% kế hoạch huyện giao.

- Thu phí, lệ phí thực hiện: 2.473 triệu đồng, đạt 49% kế hoạch huyện giao.

- Các khoản thu về nhà, đất và khoáng sản thực hiện: 1.008 triệu đồng, đạt 11% kế hoạch huyện giao.

- Thu biện pháp tài chính: 4.957 triệu đồng, đạt 10% kế hoạch huyện giao.

b. Phân chi:

Tổng số chi Ngân sách thực hiện tới ngày 09/02/2022 đạt: 59.748 triệu đồng, lũy kế: 59.748 triệu đồng đạt 15% so với dự toán huyện và HĐND huyện giao,

Trong đó:

- Chi ngân sách huyện là: 53.801 triệu đồng (đạt 16% so với KH huyện giao):

- Chi Ngân sách xã là: 5.947 triệu đồng (đạt 12% so với KH huyện giao).

2. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên, công tác quản lý tài chính NS cũng còn tồn tại một số hạn chế khó khăn đó là:

- Do ảnh hưởng tình hình đại dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tạm ngừng, hạn chế hoạt động kinh doanh theo các văn bản quy định của nhà nước, phát sinh doanh thu thấp so với kế hoạch dẫn tới Một số khoản thu còn thấp như thuế tiêu thụ đặc biệt, thu tiền sử dụng đất, thu khác ngân sách. Công tác bán đấu giá đất còn chậm.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm tháng 02 năm 2022

- Chi cục thuế khu vực Đăk Mil-Đăk Song chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch khẩn trương quyết liệt thu ngày từ đầu năm. Tăng cường công tác thu vi phạm hành chính theo quy định.

- Các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện thủ tục hồ sơ xây dựng cơ bản được giao năm 2021. Tiến hành giải ngân theo kế hoạch và thanh quyết toán vốn theo đúng quy định.

- Ban Quản lý dự án và Phát triển Quỹ đất chủ trì khẩn trương hoàn thiện các thủ tục hồ sơ, tờ trình bán đấu giá đất ngay đầu Quý I/2021.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch và các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Đức An rà soát công tác khóa sổ NSNN năm 2020 và triển khai NSNN năm 2021, đảm bảo kịp thời chế độ tiền lương, chính sách trước tết Nguyên đán 2021.

Trên đây là một số công tác thực hiện trong tháng 10 năm 2021, và nhiệm vụ tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Đăk Song./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;

- TT HĐND huyện;

- CT, các PCT UBND huyện;

- LưuVT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	NỘI DUNG	Lý kê tài liệu năm 2022										D/T: Trình đơn		
		So sánh HĐND huyện		HĐND huyện		Thống kê		NST		NSDP		Thống kê		
Dự toán giào 2022		Chia ra		tỉnh		huyện		NS cấp xã		NS cấp huyện		NS cấp xã		
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	191.600	201.800	33.291	1.215	32.076	11.682	17.629	2.765	17%	16%			
1	Thu nộp đia	191.600	201.800	33.291	1.215	32.076	11.682	17.629	2.765	17%	16%			
1.1	Thu trích phí (trừ tiền sử dụng đất và chiết khấu)	151.005	151.005	28.334	1.047	27.287	11.679	12.863	2.745					
1.1.1	Thu trích NS cấp xã	840	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.2	Thu giao đất trả lương	500	500	76	0	76	37	33	6	15%	15%			
1.1.3	Thu giao đất trả lương	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.4	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.5	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.6	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.7	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.8	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.9	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.10	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.11	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.12	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.13	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.14	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.15	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.16	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.17	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.18	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.19	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.20	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.21	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.22	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.23	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.24	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.25	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.26	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.27	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.28	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.29	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.30	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.31	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.32	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.33	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.34	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.35	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.36	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.37	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.38	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.39	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.40	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.41	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.42	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.43	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.44	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.45	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.46	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.47	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.48	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.49	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.50	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.51	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.52	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.53	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.54	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.55	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.56	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.57	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.58	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.59	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.60	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.61	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.62	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.63	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.64	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.65	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.66	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.67	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.68	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.69	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.70	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.71	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.72	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.73	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.74	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.75	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.76	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.77	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.78	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.79	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.80	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.81	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.82	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.83	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.84	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.85	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.86	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.87	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.88	Thu trích NS cấp huyện	110	110	57	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.89	Thu trích NS cấp xã	840	840	82	0	82	28	22	7	15%	15%			
1.1.90	Thu trích NS cấp huyện	50	50	65	0	65	65	65	65	130%	130%			
1.1.91	Thu trích NS cấp xã	1.000	1.000	204	0	204	93	90	21	20%	15%			
1.1.92</														

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG

Phụ lục số 02

BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

KỲ BÁO CÁO THÁNG 01 NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	HĐND giao			Lũy kế từ đầu năm 2022			So sánh tỷ lệ %		
		Tổng	NS huyện	NS xã	Tổng	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã	Tổng	NS huyện	NS xã
A	B			2	4	5	6			
	Tổng cộng (A+B+C+D+E+F)	388.566	339.390	49.176	59.748	53.801	5.947	15	16	12
A	Chi cân đối	388.566	339.390	49.176	54.493	48.546	5.947	14	14	12
1	Chi đầu tư phát triển	53.915	53.915		15.381	15.381		29	29	
2	Chi thường xuyên	328.318	280.072	48.246	38.400	33.165	5.947	12	12	12
	Trong đó									
2.1	Chi quốc phòng,	3.338	2.018	1.320	1.490	490	1.000	45	24	76
2.2	Chi an ninh	1.332	802	530		440	272			
2.2	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	177.287	176.927	360	22.069	22.069		12	12	
2.5	Chi văn hoá thông tin	1.537	1.222	315	84	77	7	5	6	2
2.6	Chi phát thanh, truyền hình	1.804	1.642	162	186	186		10	11	
2.7	Chi thể dục thể thao	875	560	315	14	14		2	3	
2.8	Chi đảm bảo xã hội	12.214	11.844	370	2.268	2.236	32	19	19	9
2.9	Chi Sư nghiệp kinh tế	16.589	15.519	1.070	121	121		1	1	
2.10	Chi sự nghiệp môi trường	2.547	1.997	550	9	9		0	0	
2.11	Chi Quan lý hành chính	77.634	34.380	43.254	9.075	4.880	4.195	12	14	10
2.13	Chi khác ngân sách	1.570	1.570		2.591	2.150	441	165	137	
2.15	Chi tạo nguồn CCTL	1.520	1.520		493	493		32	32	
C	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới				5.255	5.255				

BÁO CÁO

Tình hình triển khai và giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư phát triển sử dụng NSNN đầu tư trên địa bàn huyện Đăk Song (đến ngày 15/02/2022 và nhiệm vụ tháng 02/2022)

Thực hiện công tác báo cáo định kỳ. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn huyện đến ngày 15/02/2022 và nhiệm vụ thực hiện tháng 02/2022, cụ thể như sau:

I. Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022

1. Tổng Kế hoạch vốn đầu tư phát triển sử dụng NSNN đầu tư trên địa bàn huyện được giao là: 143,717 tỷ đồng, bao gồm:

- | | |
|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| a) Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý: | 53,915 tỷ đồng. |
| b) Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý: | 89,802 tỷ đồng. Trong đó:
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 32,852 tỷ đồng.
- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 56,950 tỷ đồng, |

II. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022

1. Lũy kế giải ngân đến ngày 15/02/2022: 21,497 tỷ đồng, đạt 15% kế hoạch đầu năm 2022, cụ thể:

- | | |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| a) Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý: | 13,597 tỷ đồng, đạt 25%; |
| b) Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý: | 7,900 tỷ đồng, đạt 9%;
Trong đó:
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 4,391 tỷ đồng đạt 13%
- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 3,509 tỷ đồng đạt 6%; |

(Chi tiết như phụ lục kèm theo).

III. Đánh giá tình hình thực hiện.

- UBND huyện xác định nhiệm vụ đẩy nhanh giải ngân kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 là nguồn lực quan trọng để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2022 của huyện. Ngay từ đầu năm 2022, UBND huyện đã chủ động chỉ đạo các đơn vị nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính trong chỉ đạo, điều hành, quản lý đầu tư công. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư công, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong năm qua. Vì vậy, kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 cao hơn cùng kỳ năm trước, đồng thời hiệu quả đầu tư được nâng lên rõ rệt, đã giải quyết được tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, từng bước tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển, góp phần hoàn thành các tiêu đề ra.

IV. Một số nhiệm vụ chủ yếu trong tháng 2 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022

1. Đẩy nhanh công tác bán đấu giá đất trên địa bàn huyện.
2. Tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án để đảm bảo đáp ứng được tiến độ thi công; giải ngân kế hoạch vốn theo đúng quy định.
4. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để đảm bảo tiến độ giải ngân kế hoạch vốn, đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án;
5. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo kết quả đầu tư thanh toán, quyết toán vốn đầu tư định kỳ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn NSNN đầu tư trên địa bàn huyện đến ngày 15/02/2022 và nhiệm vụ thực hiện tháng 02/2022 của UBND huyện Đăk Song.

Noi nhận:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, TC-KH, BQLDA&PTQĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phò

Số: /BC-UBND

Đăk Song, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình triển khai và giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư phát triển sử dụng NSNN đầu tư trên địa bàn huyện Đăk Song (đến ngày 15/02/2022 và nhiệm vụ tháng 02/2022)

Thực hiện công tác báo cáo định kỳ. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn huyện đến ngày 15/02/2022 và nhiệm vụ thực hiện tháng 02/2022, cụ thể như sau:

I. Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022

1. Tổng Kế hoạch vốn đầu tư phát triển sử dụng NSNN đầu tư trên địa bàn huyện được giao là: 143,717 tỷ đồng, bao gồm:

- a) Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý: 53,915 tỷ đồng.
- b) Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý: 89,802 tỷ đồng. Trong đó:
 - Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 32,852 tỷ đồng.
 - Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 56,950 tỷ đồng,

II. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022

1. Lũy kế giải ngân đến ngày 15/02/2022: 21,497 tỷ đồng, đạt 15% kế hoạch đầu năm 2022, cụ thể:

- a) Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý: 13,597 tỷ đồng, đạt 25%;
 - b) Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý: 7,900 tỷ đồng, đạt 9%;
- Trong đó:
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 4,391 tỷ đồng đạt 13%
 - Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 3,509 tỷ đồng đạt 6%;

(Chi tiết như phụ lục kèm theo).

III. Đánh giá tình hình thực hiện.

- UBND huyện xác định nhiệm vụ đẩy nhanh giải ngân kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 là nguồn lực quan trọng để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2022 của huyện. Ngay từ đầu năm 2022, UBND huyện đã chủ động chỉ đạo các đơn vị nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính trong chỉ đạo, điều hành, quản lý đầu tư công. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư công, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong năm qua. Vì vậy, kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 cao hơn cùng kỳ năm trước, đồng thời hiệu quả đầu tư được nâng lên rõ rệt, đã giải quyết được tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, từng bước tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển, góp phần hoàn thành các tiêu đề ra.

IV. Một số nhiệm vụ chủ yếu trong tháng 2 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022

1. Đẩy nhanh công tác bán đấu giá đất trên địa bàn huyện.
2. Tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án để đảm bảo đáp ứng được tiến độ thi công; giải ngân kế hoạch vốn theo đúng quy định.
4. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để đảm bảo tiến độ giải ngân kế hoạch vốn, đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án;
5. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo kết quả đầu tư thanh toán, quyết toán vốn đầu tư định kỳ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn NSNN đầu tư trên địa bàn huyện đến ngày 15/02/2022 và nhiệm vụ thực hiện tháng 02/2022 của UBND huyện Đăk Song.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, TC-KH, BQLDA&PTQĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phò

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG SỨ DỤNG NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song)

Stt	Danh mục công trình	Mã dự án	Quyết định đầu tư/ QĐ phê duyệt thiết kế - dự toán		Kế hoạch vốn đầu tư công sử dụng NSNN năm 2022					Lũy kế giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đến ngày 15/02/2022	Tỷ lệ	
			Số quyết định, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Ngân sách cấp huyện quản lý	Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn NS tinh phân cấp	Nguồn vốn NS tỉnh trực tiếp	Nguồn vốn NS trung ương	
	TỔNG CỘNG				971.237,14	143.717,00	40.000,00	13.915,00	32.852,00	56.950,00	21.496,98	15%
A	Ngân sách huyện quản lý				119.834,14	53.915,00	40.000,00	13.915,00	0,00	0,00	13.597,36	25%
I	Công trình hoàn thành trước 31/12/2022				87.184,14	23.842,60	11.177,60	12.665,00	0,00	0,00	11.615,67	49%
1	Nhà làm việc Xã đội xã Đăk Hòa	7663070	1504/QĐ-UBND, 31/10/2017	824,52	36,36			36,36				0%
2	Nhà văn hóa xã Đăk Môl	7872213	1291/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	2.250,00	1.434,86			1.434,86				0%
3	Nâng cấp đường liên xã từ thôn Thuận Hòa đi QL 14C	7663074	1506/QĐ-UBND, 31/10/2017, 308/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	6.707,00	621,50			621,50				602,65
4	Nhà văn hóa xã Trường Xuân	7600736	867/QĐ-UBND, 23/8/2016	1.692,00	68,57			68,57				0%
5	Nhà làm việc phòng Văn hóa và Thông tin	7615626	1157/QĐ-UBND, 31/10/2016	2.560,05	39,98			39,98				0%
6	Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình	7663064	1489/QĐ-UBND, 25/10/2017	3.174,72	63,22			63,22				0%
7	Chợ xã Nam Bình	7549799	1062/QĐ-UBND, 31/10/2016	5.425,86	732,77			732,77				563,53
8	Đường giao thông liên xã Nam Bình đi xã Thuận Hạnh	7725987	1079/QĐ-UBND, 29/10/2018	4.500,00	1.370,59	1.370,59						77%
9	Nhà lưu trú UBND huyện Đăk Song	7728584	1075/QĐ-UBND, 26/10/2018	6.800,00	1.501,00			1.501,00				0%
10	Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND&UBND xã Đăk Mol, hạng mục: Nhà làm việc 02 tầng và các hạng mục phụ trợ.	7728388	1073/QĐ-UBND, 26/10/2018	6.500,00	1.357,27			1.357,27				0%
11	Đường giao thông TDP3 thị trấn Đức An (phía Nam)	7803240	1569/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019	2.400,00	400,00	400,00						0%
12	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND thị trấn Đức An	7792929	1495/QĐ-UBND, ngày 23/10/2019	800,00	52,89			52,89				0%
13	Hạ tầng Kỹ thuật trụ sở Đảng ủy - HĐND&UBND xã Đăk Mol	7792928	1561/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019	2.000,00	669,28			669,28				0%
14	Trường TH Lương Thế Vinh hạng mục Nhà lớp học 6 phòng	7792923	1566/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019	3.300,00	755,70			755,70				651,71
15	Trường TH Vừa A Dính, hạng mục Khu nhà thể chất, sân bê tông	7792927	1567/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019	1.000,00	300,00	300,00						140,42
16	Trường THCS Bé Văn Đàn hạng mục Nhà chức năng 3 phòng, nhà bảo vệ, sân hàng rào	7792925	1549/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019	2.300,00	456,67			456,67				415,79
17	Đường giao thông Đăk Kual 5 xã Đăk N'Drung	7803242	1575/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019	3.500,00	938,97			938,97				0%
18	Trường TH Trường Vương, xã Trường Xuân, hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng,	7792926	1496/QĐ-UBND, ngày 23/10/2019	4.000,00	876,69			876,69				838,40
19	Đường giao thông từ bon Jang Plei 3 đi bon Jang Plei 2 xã Trường Xuân	7804478	1564/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019	4.000,00	1.300,00	1.300,00						0%
20	Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2)	7803241	1573/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019	3.000,00	1.109,19	233,57	875,62					763,94
21	Quảng trường trung tâm huyện Đăk Song	7865416	1469/QĐ-UBND, ngày 04/11/2020	14.500,00	6.000,00	6.000,00						5.680,58
22	Nhà làm việc Công an xã Nam Bình	7872212	1295/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	2.150,00	1.344,73		1.344,73					1.263,32
23	Trường Tiểu học Ngõ Gia Tự phân hiệu I, hạng mục nhà lớp học 2 phòng bộ môn	7873796	1287/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	1.300,00	838,92		838,92					695,34
24	Đường giao thông thôn Đăk Tiên xã Đăk N'Drung đi xã Nâm N'Jang	7876211	1286/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	2.500,00	1.573,44	1.573,44						0%
II	Công trình chuyển tiếp năm 2022				16.350,00	7.092,40	7.092,40	0,00	0,00	0,00	1.981,69	28%
1	Trường Tiểu học Ngõ Gia Tự xã Đăk Môl, hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng, nhà hiệu bộ, nhà bảo vệ	7873795	1288/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	4.800,00	2.400,00	2.400,00						0%
2	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh phân hiệu thôn Tân Bình II, hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng, sân bê tông	7875348	1289/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	3.750,00	1.400,00	1.400,00						0%
3	Trường THCS Lý Thường Kiệt, hạng mục: Nhà đa năng	7874349	1290/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	2.800,00	1.300,00	1.300,00						550,00
4	Trường Mầm non Vành Khuyên, hạng mục: Nhà lớp học 4 phòng 2 tầng, Nhà bảo vệ, hàng rào	7875347	1295/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	2.850,00	1.092,40	1.092,40						1.138,00
5	Đường giao thông tổ dân phố 4 thị trấn Đức An	7876212	1292/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	1.300,00	600,00	600,00						293,69

Số thứ tự	Danh mục công trình	Mã dự án	Quyết định đầu tư/ QĐ phê duyệt thiết kế - dự toán		Kế hoạch vốn đầu tư công sử dụng NSNN năm 2022					Lũy kế giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đến ngày 15/02/2022	Tỷ lệ	
			Số quyết định, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Ngân sách cấp huyện quản lý	Ngân sách cấp tỉnh quản lý	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn NS tinh phân cấp	Nguồn vốn NS tinh trực tiếp	Nguồn vốn NS trung ương	
6	San lấp mặt bằng khu dân cư tổ dân phố 6 (khu nhà công vụ)	7873794	1293/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	850,00	300,00	300,00						0%
III	Công trình khởi công mới 2022			6.000,00	2.300,00	1.600,00	700,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0%
1	Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Đức An; hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng, 02 tầng.	7929607	1874/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	4.000,00	1.500,00	1.500,00						0%
2	Trường THCS Lê Quý Đôn xã Trường Xuân; hạng mục: Nhà hiệu bộ	7929609	1851/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	1.800,00	730,00	730,00						0%
3	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu xã Đák N'Drung; hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng, 02 tầng	7929608	1850/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	3.500,00	1.400,00	1.400,00						0%
4	Trường TH Trần Hưng Đạo, hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng, 2 tầng	7933307	1981/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	3.500,00	1.400,00	1.400,00						0%
5	Đường GT từ Bon A3 đi thôn 4 xã Đák Mol	7932672	1848/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	1.500,00	650,00	100,00	550,00					0%
6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố 6 giai đoạn 2 (Lưới điện hạ thế, trạm biến áp)	7933588	1988/QĐ-UBND ngày 9/12/2021	2.000,00	800,00	100,00	700,00					0%
IV	Đối ứng ngân sách cấp tỉnh				4.500,00	4.500,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0%
4.1	Cầu thôn 7 Đák N'drung	7892824	429/QĐ-UBND ngày 30/3/2021		1.000,00	1.000,00						0%
4.2	Nâng cấp các tuyến đường giao thông thị trấn Đức An kết nối với xã Nam Bình huyện Đák Song	7863917	1853/QĐ-UBND ngày 10/12/2020		3.000,00	3.000,00						0%
4.3	Cáp nước sinh họa tập trung xã Nám N'jang	7695442	215/QĐ-SNN ngày 25/5/2018		500,00	500,00						0%
V	Đầu tư khác				12.000,00	12.000,00						0%
1	Trích 20% tiền sử dụng đất về Quỹ phát triển đất tỉnh				8.000,00	8.000,00						0%
2	Trích 10% chính lý hồ sơ địa chính				4.000,00	4.000,00						0%
B	Ngân sách cấp tỉnh quản lý				851.403,00	89.802,00	0,00	0,00	32.852,00	56.950,00	7.899,62	9%
I	Ngân sách tỉnh giao trực tiếp				344.570,00	32.852,00	0,00	0,00	32.852,00	0,00	4.390,77	13%
I	Công trình hoàn thành trước 31/12/2022				159.670,00	7.352,00	0,00	0,00	7.352,00	0,00	0,00	0%
1.1	Công trình thủy lợi Đák Sơn 3, xã Đák Hòa	7095831	177/QĐ-SKH ngày 31/10/2012	24.310,0	520,00					520,00		0%
1.2	Đường giao thông từ trung tâm xã Thuận Hà đi Quốc lộ 14C huyện Đák Song tinh Đák Nông	7382405	1439/QĐ-UBND, ngày 31/10/2012	49.552,0	4.687,00					4.687,00		0%
1.3	Đường giao thông liên xã Trường Xuân – Nám N'Jang (giai đoạn 1: Từ Quốc lộ 14 di thôn 8 xã Trường Xuân)	7359622	1465/QĐ-UBND, ngày 06/10/2011	29.155,0	943,00					943,00		0%
1.4	Công trình Đường vào xã Đák Hòa, huyện Đák Song	xã Đák Hoa	857/QĐ-UBND ngày 06/5/2009	56.653,0	1.202,00					1.202		0%
2	Công trình chuyển tiếp năm 2022				22.000,00	10.000,00	0,00	0,00	10.000,00	0,00	3.101,71	31%
2.1	Đường giao thông liên xã Thuận Hà- Đák N'drung	7660870	2569/QĐ-UBND, 31/10/2017	8.500,00								
2.2	Đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh	7727649	1724/QĐ-UBND, ngày 31/10/2018	18.000,00								
2.3	Cầu thôn 7 Đák N'drung	7892824	429/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	4.500,00								
2.4	Nâng cấp các tuyến đường giao thông thị trấn Đức An kết nối với xã Nam Bình huyện Đák Song	7863917	1853/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	42.000,00	7.000,00					7.000,00	1.144,69	16%
2.5	Nâng cấp đường giao thông liên xã Đák N'drung - Thuận Hà	7863918	2455/QĐ-SGTVT ngày 16/11/2020	13.500,00	3.000,00					3.000,00	1.957,02	65%
3	Công trình mở mới 2022				98.400,00	15.500,00	0,00	0,00	15.500,00	0,00	1.289,06	8%
3.1	Trung tâm thông tin Công viên địa chất huyện Đák Song	7909685	2050/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	5.000,00	1.500,00					1.500,00		0%
3.2	Nâng cấp đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh	7915021	2053/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	12.600,00	2.000,00					2.000,00	345,00	17%

Số	Danh mục công trình	Mã kỹ thuật	Quyết định đầu tư/QĐ phê duyệt thiết kế - dy toàn						Tỷ lệ
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp huyện	đầu tư công	đầu tư	đầu tư	
3.3	Truk so lam viêc Dâng Úy - HBNĐ & UBND xã Thượng Hả	7910023	1976/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	8.000,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	0%
3.4	Truk so lam viêc Dâng Úy - HBNĐ & UBND xã Thượng Hả	7910022	2054/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	8.000,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	0%
3.5	Dâk Song: Kết nối với đường giao thông 2 xã Thượng Xuyên huyện Dâk Roman	7913864	2272/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	45.000,00	5.000,00	5.000,00	5.000,00	5.000,00	10%
3.6	Nâng cấp đường giao thông 2 xã Thượng Xuyên và xã Dâk N'Drunge, huyện Dâk Song	7913865	2270/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	19.800,00	3.000,00	3.000,00	3.000,00	3.000,00	15%
II	Ngân sách Trung ương	7542807	458/QĐ-UBND, 25/3/2016	81.000,00	0,00	0,00	0,00	0,00	6%
1	Công trình tháo dỡ năm 2022			506.833,00	56.950,00	0,00	0,00	56.950,00	3.508,85
1.1	Duòng giao thông từ Bến bắc phong 765 di dời Thượng Nghĩa, xã Thượng Hả			81.000,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2	Công trình tháo dỡ năm 2022			175.833,00	24.950,00	0,00	0,00	24.950,00	2.689,10
2.1	Duòng giao thông dài phia Đông huyện Dâk Song	7542809	1749/QĐ-UBND, 31/10/2017	93.833,00	9.950,00	9.950,00	9.950,00	2.689,10	27%
2.2	Duòng giao thông từ trung tâm huyện di xã Thượng Hả và xã Dâk N'Drunge	7656269	1801a/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	82.000,00	15.000,00	15.000,00	15.000,00	0,00	0%
3	Công trình khai công mố 2022			168.000,00	30.000,00	0,00	0,00	30.000,00	819,76
3.1	Duòng giao thông từ Quốc lộ 1A di xã Thượng Xuyên và xã Nam N'Jang	7915288	2273/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	83.000,00	15.000,00	15.000,00	15.000,00	0,00	0%
3.2	Đường giao thông liên xã Nam N'Jang - Trung Xuyên - Dâk N'Drunge	7910921	2274/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	85.000,00	15.000,00	15.000,00	15.000,00	0,00	0%
3.3	Đường giao thông từ Quốc lộ 1A di xã Thượng Xuyên và xã Nam N'Jang	7933589	71/NQ-HND, ngày 11/5/2021	82.000,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	0,00	0%
4	Chùm bi đài nr			82.000,00	2.000,00	0,00	0,00	2.000,00	0,00
4.1	Đường ven hòn Dâk R'Lon thi trấn Đức An di xã Nam Bình			82.000,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0%

CHI CỤC KIÊM LÂM ĐẮK NÔNG
HẠT KIÊM LÂM ĐẮK SONG

Số: 04a/BC-KL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 14 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tháng 01 năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ tháng 02 năm 2022

Kính gửi:

- Huyện uỷ Đăk Song;
- UBND huyện Đăk Song;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đăk Nông.

Hạt Kiểm lâm Đăk Song báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tháng 01 năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện các mặt công tác

1. Công tác tổ chức, xây dựng lực lượng

- Tổng số CBCNV của Hạt Kiểm lâm Đăk Song là 20 người. Trong đó thuộc biên chế nhà nước: 18 người, hợp đồng: 02 người hợp đồng lao động.

- Trạm Kiểm lâm địa bàn: 02 trạm/11 đ/c (Trạm Kiểm lâm rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14: 05 đ/c; Trạm Kiểm lâm địa bàn liên xã Đăk Hòa: 06 đ/c).

Tất cả 8/8 xã và 01 thị trấn đều có Kiểm lâm phụ trách địa bàn.

2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

2.1. Công tác tham mưu, phối hợp

Phối hợp với các cơ quan chức năng tuần tra, kiểm tra các điểm nóng về phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua, bán lâm sản trái pháp luật, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm.

- Tham mưu UBND huyện, bao gồm:
 - + Tham mưu UBND huyện thường xuyên duy trì hoạt động của Đoàn kiểm tra truy quét các điểm nóng về phá rừng, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép để lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật;
 - + Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị chủ rừng xây dựng và thực hiện nghiêm túc Phƣơng án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2021 – 2022; thực hiện Công tác QLBVR;
 - + Tham mưu UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn;



+ Phối hợp Công an huyện, UBND các xã, các đơn vị chủ rừng ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật;

+ Đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã thực hiện Kế hoạch giao đất, giao rừng.

2.2. Công tác tuyên truyền

Xác định công tác tuyên truyền là công việc thường xuyên, bền bỉ để vận động, thuyết phục nhân dân nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng bằng nhiều hình thức và nội dung khác nhau như: Phát tờ rơi, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, ký cam kết với các hộ dân không phá rừng, vận động nhân dân nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng; họp dân tuyên truyền,....

2.3. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

Phối hợp với các cơ quan chức năng tuần tra, kiểm tra các điểm nóng về phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua, bán lâm sản trái pháp luật, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm.

Phối hợp Công an huyện, UBND các xã, các đơn vị chủ rừng ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Thường xuyên chỉ đạo các Trạm Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn các xã phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị chủ rừng thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng.

2.5. Tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp

Trong tháng xảy ra 05 vụ vi phạm Luật lâm nghiệp (tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 04/01/2022): trong đó:

* **Phá rừng trái pháp luật:** 04 vụ, diện tích 0,4977 ha, gồm:

- Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao 02 vụ/0,4042ha.

+ Địa bàn xã Nâm N'Jang: 02 vụ/0,4042 ha.

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa: 02 vụ/0,0935 ha.

+ Địa bàn xã Nam Bình: 02 vụ/0,0935 ha.

* **Tàng trữ lâm sản trái phép:** 01 vụ với khối lượng 2,574 m³.

2.6. Công tác bảo tồn thiên nhiên

Trên địa bàn huyện Đăk Song có 02 cơ sở gây nuôi động vật có nguồn gốc hoang dã tại xã Nâm N'Jang: hộ gia đình Trần Văn Bình thôn 6, xã Nâm N'Jang nuôi 02 cá thể Nai; hộ gia đình Lê Văn Hưng thôn 6, xã Nâm N'Jang nuôi 02 cá thể Nai. Hiện tại Hạt Kiểm lâm Đăk Song đang hướng dẫn hộ ông Trần Văn Bình và Lê Văn Hưng làm thủ tục cấp mã số cơ sở nuôi động vật

hoang dã theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của chính phủ.

2.7. Công tác PCCCR

Cơ bản các đơn vị chủ rừng thực hiện tốt công tác PCCCR. Trong tháng trên địa bàn huyện Đăk Song không xảy ra cháy rừng.

Tuyên truyền, ký cam kết PCCCR với các hộ dân sống gần rừng.

2.8. Công tác sử dụng và phát triển rừng

Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị chủ rừng rà soát quỹ đất để thực hiện trồng rừng năm 2022.

3. Công tác Hành chính - Tổng hợp

3.1. Quản lý, sử dụng Ngân sách Nhà nước

Thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước quy định.

3.2. Quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, thực hiện các dự án, công tác xây dựng cơ bản

Thực hiện theo đúng quy định Nhà nước.

II. Nhận xét, đánh giá

Tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp vẫn còn diễn ra, tình trạng phá rừng trái pháp luật diễn ra tập trung chủ yếu trên địa bàn Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa và Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao.

III. Kế hoạch, giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp; hướng dẫn chủ rừng, chủ lâm sản thực hiện các quy định của Nhà nước về khai thác, lưu thông và kinh doanh lâm sản theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

- Phối hợp với các đơn vị chủ rừng xác định các điểm nóng, thường xuyên xảy các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp để tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, tổ chức lực lượng chốt chặn nếu cần thiết.

- Tập trung kiểm tra, xác minh làm rõ đối tượng phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, các vụ việc chưa xác định được người vi phạm, đặc biệt các vụ phá rừng, lấn, chiếm đất rừng giáp nương rẫy của người dân.

- Tăng cường tuần tra, kiểm tra ngăn chặn tình trạng phá rừng trên địa bàn.

- Tổ chức lực lượng, phối hợp với các đơn vị chủ rừng, Công an huyện và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuần tra, truy quét để kịp thời ngăn chặn, bắt giữ các hành vi vi phạm phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trong thời gian trước Tết nguyên đán 2022.

- Tổ chức kiểm tra công tác PCCCR của các đơn vị chủ rừng.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động tháng 01, phương hướng nhiệm vụ tháng 02 năm 2022. Hạt Kiểm lâm báo cáo Huyện ủy Đăk Song, UBND huyện, Chi cục Kiểm lâm Đăk Nông xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NN & PTNT;
- Hạt trưởng, P. Hạt trưởng;
- Trạm KL địa bàn: Đức Hòa, QL 14;
- Lưu VT, QLBVR.

HẠT TRƯỞNG



Phan Ngọc Khoa



CHI CỤC KIỂM LÂM ĐẮK NÔNG
HẠT KIỂM LÂM ĐẮK SONG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng thống kê diện tích rừng bị phá trên địa bàn huyện Đăk Song
tháng 01 năm 2022

Kèm theo Báo cáo số: 04/Q/BC-KL ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Hạt Kiểm lâm Đăk Song

STT	Đơn vị quản lý	Tổng	Phân theo loại rừng				Phân theo đối tượng			Phân theo mục đích			Kết quả xử lý			Đơn vị phát hiện			Thời gian phá	
			Phòng hộ		Sản xuất		Dân tự do	Dân tại chỗ	Khác	Làm nương rẫy	Trồng CCN	Khác	Hành chính	Chuyển ĐTHS	Chưa xử lý	Chủ rừng	Chủ rừng phối	Khác	2021	2021
			TN	R.T	TN	R.T														
1	Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao	Diện tích	0,4042		0,4042				0,4042	0,4042					0,4042		0,4042		0,4042	
		Số vụ	2		2				2						2		2		2	
2	Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa	Diện tích	0,0935		0,0935				0,0935	0,0935					0,0935		0,0935		0,0935	
		Số vụ	2		2				2	2					2		2		2	
3	UBND xã Nâm N'jang	Diện tích																		
		Số vụ																		
4	UBND xã Trường Xuân																			
5																				
6																				
7																				
Tổng cộng		Diện tích	0,4977		0,4977				0,4977	0,4977					0,4977		0,4977		0,0000	
		Số vụ	4		4				4	2					4		4		0	

**CHI CỤC KIÊM LÂM ĐẮK NÔNG
HẠT KIÊM LÂM ĐẮK SONG**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Bảng thống kê diện tích rừng bị phá trên địa bàn huyện Đăk Song
Đến tháng 01 năm 2022**

Kèm theo Báo cáo số : 44/BC-KL ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Hạt Kiểm lâm Đăk Song

CHI CỤC KIỂM LÂM ĐẮK NÔNG
HẠT KIỂM LÂM ĐẮK SONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG HỢP 01 THÁNG NĂM 2022

TT	Nội dung	Đvt	Tháng này	Cộng dồn	Ghi chú
	Tổ chức lao động				
	Tổng số đơn vị trực thuộc	Đơn vị			
	- Trạm Kiểm lâm địa bàn	Đơn vị	2		
	Tổng số lao động	Người	20		
	- Thuộc biên chế nhà nước	Người	18		
	+ Nam	Người	18		
	+ Nữ	Người			
	- Lao động hợp đồng	Người	2		
	Tổng lao động phân ra	Người			
	- Trên đại học	Người			
	- Đại học	Người	9		
	- Cao đẳng	Người			
	- Trung cấp	Người	9		
	- Khác	Người	2		
	Số Kiểm lâm phụ trách địa bàn	Người			
I	Diện tích rừng bị thiệt hại	Ha	0,4977		
1	Cháy rừng	Ha			
	- Rừng đặc dụng	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng phòng hộ	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng sản xuất	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	Sâu bệnh hại rừng trồng	Ha			
	- Rừng đặc dụng	Ha			
	- Rừng phòng hộ	Ha			
	- Rừng sản xuất	Ha			
2	Phá rừng trái phép	Ha	0,4977		
	Chia theo mục đích:				
	- Làm nương rẫy	Ha	0,4977		
	- Trồng cây công nghiệp	Ha			
	- Mục đích khác	Ha			
	Chia theo loại rừng:				
	- Rừng đặc dụng	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng phòng hộ	Ha			
	+ Rừng tự nhiên	Ha			
	+ Rừng trồng	Ha			
	- Rừng sản xuất	Ha	0,4977		
	+ Rừng tự nhiên	Ha	0,4977		
	+ Rừng trồng	Ha			
3	Chuyển đổi mục đích sử dụng đất	Ha			
	Chia theo mục đích:				



	- Canh tác nông nghiệp	Ha		
	- Nuôi trồng thuỷ sản	Ha		
	- CT giao thông, thuỷ lợi	Ha		
	- Mục đích khác	Ha		
	Chia theo loại rừng:			
	- Rừng đặc dụng	Ha		
	+ Rừng tự nhiên	Ha		
	+ Rừng trồng	Ha		
	- Rừng phòng hộ	Ha		
	+ Rừng tự nhiên	Ha		
	+ Rừng trồng	Ha		
	- Rừng sản xuất	Ha		
	+ Rừng tự nhiên	Ha		
	+ Rừng trồng	Ha		
4	Lấn chiếm đất rừng	Ha		
	- Rừng đặc dụng	Ha		
	+ Rừng tự nhiên	Ha		
	+ Rừng trồng	Ha		
	- Rừng phòng hộ	Ha		
	+ Rừng tự nhiên	Ha		
	+ Rừng trồng	Ha		
	- Rừng sản xuất	Ha		
	+ Rừng tự nhiên	Ha		
	+ Rừng trồng	Ha		
	Bảo vệ rừng			
	<i>Phòng cháy rừng</i>			
	Xây dựng đường băng cản lửa	Km		
	- Đường băng xanh	Km		
	- Đường băng trắng	Km		
	- Kênh, mương	Km		
	Hồ dự trữ nước	Hồ		
	Chòi canh lửa	Chòi		
	- Kiên cố	Chòi		
	- Bán kiên cố	Chòi		
	Trạm dự báo cháy rừng	Trạm		
	Tổ, đội PCCCR	Tổ		
	Ban chỉ huy PCCCR			
	- Ban chỉ huy tinh	Ban		
	- Ban chỉ huy huyện	Ban		
	- Ban chỉ huy xã	Ban		
	Thiết bị PCCCR			
	- Máy móc, thiết bị	Chiếc		
	- Công cụ thủ công	Chiếc		
	Tập huấn PCCCR			
	- Số lớp	Lớp		
	- Số người tham gia	Người		
	<i>Cộng đồng bảo vệ rừng</i>			
	Số xã có Kiểm lâm địa bàn	Xã		
	Thôn/bản đã xây dựng hương ước BVR	Thôn/bản		
II	Vi phạm quy định QLBVR			
1	<i>Tổng số vụ vi phạm</i>	Vụ	5	
1.1	Phá rừng trái phép	Vụ	4	

	Trong đó phá rừng làm nương rẫy	Vụ	4		
1.2	VPQĐ về khai thác và lâm sản khác	Vụ			
1.3	VPQĐ về PCCCR	Vụ			
	Trong đó: - Số vụ cháy rừng	Vụ			
	- Số vụ đã tìm ra thủ phạm	Vụ			
1.4	VPQĐ về sử dụng đất lâm nghiệp	Vụ			
1.5	VPQĐ về động vật hoang dã	Vụ			
1.6	Vận chuyển LS trái phép	Vụ			
1.7	Mua bán, tàng trữ lâm sản trái phép	Vụ	1		
1.8	VPQĐ về chế biến gỗ và lâm sản khác	Vụ			
1.9	Vi phạm thủ tục về MB, VC, KD lâm sản	Vụ			
1.10	Vi phạm khác	Vụ			
2	Chồng người thi hành công vụ				
	- Số vụ	Vụ			
	- Số người bị chết	Người			
	- Số người bị thương	Người			
	- Giá trị tài sản bị thiệt hại	1,000 đ			
	Phân theo các đối tượng vi phạm		5		
	- Doanh nghiệp, tổ chức	Vụ			
	- Doanh nghiệp tư nhân	Vụ			
	- Hộ gia đình, cá nhân	Vụ			
	- Đối tượng khác	Vụ	5		
3	Tổng số vụ vi phạm đã xử lý	Vụ			
a)	Xử lý hành chính	Vụ			
b)	Xử lý hình sự				
	- Số vụ	Vụ			
	- Số bị can	Người			
	Trong đó đã xét xử				
	- Số vụ	Vụ			
	- Số bị cáo	Người			
4	Số vụ tồn đọng chưa xử lý	Vụ	8		03 vụ tồn 2021
	Phương tiện, lâm sản bị tịch thu				
	Phương tiện bị tịch thu	Chiếc			
	- Ô tô, máy kéo	Chiếc			
	- Xe máy	Chiếc			
	- Máy các loại	Chiếc			
	- Công cụ thông thường	Chiếc			
	Lâm sản bị tịch thu	m3			
	- Gỗ tròn	m3			
	Trong đó: Gỗ quý hiếm	m3			
	- Gỗ xẻ	m3			
	Trong đó: Gỗ quý hiếm	m3			
	- Củi các loại	Ste			
	Động vật rừng bị tịch thu				
	- Tính theo số con	Con			
	Trong đó động vật quý hiếm	Con			
	- Tính theo trọng lượng	Kg			
	Thu nộp ngân sách				
	- Tổng các khoản thu	1.000 đ			
	+ Tiền phạt hành chính	1.000 đ			
	+ Tiền bán tang vật bị thu	1.000 đ			
	+ Tiền truy thu tháng trước	1.000 đ			



	+ Thu khác	1.000 đ			
-	Tổng số tiền đã nộp ngân sách	1.000 đ			
	+ Tiền phạt hành chính	1.000 đ			
	+ Tiền bán tang vật bị thu	1.000 đ			
	+ Truy thu tháng trước	1.000 đ			
-	Tiền phạt chưa thu	1.000 đ			

Đăk Song, ngày 14 tháng 01 năm 2022

HẠT TRƯỞNG

Người lập biếu



Sùng A Cháng

Phan Ngọc Khoa



BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 01/2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 02/2022

I. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

Trong tháng, tập thể lãnh đạo UBND huyện tham dự 24 cuộc họp, hội nghị do UBND tỉnh tổ chức và các sở, ngành mời; chủ trì và tham dự 32 cuộc họp, buổi làm việc với các cơ quan, đơn vị tại huyện. Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, các văn bản triển khai, đề nghị của các sở, ngành, cụ thể:

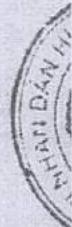
UBND huyện tiếp nhận, xử lý 1.283 văn bản đến các loại, trong đó: VB của UBND tỉnh là 312 văn bản; VB của các sở ngành là 521 văn bản; VB của Huyện ủy, các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn 427 văn bản; VB mật (các loại) 23 văn bản. Tổng hợp xử lý ban hành 815 văn bản các loại, trong đó: 203 quyết định, 103 quyết định về đất đai, 302 công văn, 72 báo cáo, 20 tờ trình, 14 thông báo, 29 kế hoạch, 14 văn bản mật, 07 phiếu chuyển văn bản, 12 văn bản xử lý đơn, 13 phiếu chuyển đơn và 26 giấy mời.

Chi đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; UBND các xã, thị trấn Đức An: tự kiểm tra, rà soát và thực hiện dứt điểm các nội dung công việc tồn đọng, phát sinh trong tháng 12/2021; triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các mặt, lĩnh vực, địa bàn phụ trách, quản lý; đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng, chống dịch Covid - 19; hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19; hỗ trợ chủ đầu tư, nhà thầu trong quá trình triển khai thi công các công trình trên địa bàn; thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; xây dựng kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Tăng cường kiểm tra, xử lý dứt điểm, đôn đốc cuối cùng các vi phạm về lấn chiếm đất đai; lấn, chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ. Triển khai thực hiện Kết luận định kỳ tháng của Huyện ủy và các văn bản chỉ đạo, cho ý kiến của Thường trực Huyện ủy.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Lĩnh vực kinh tế

- Sản xuất nông nghiệp: tiến độ gieo trồng vụ Đông Xuân đạt 1.203 ha/1.408 ha¹, đạt 85,44% KH; riêng đối với cây lúa nước, đang ở giai đoạn gieo mạ, người dân đang làm đất để chuẩn bị cấy. Cây cà phê đang trong giai đoạn



phân hóa mầm hoa, người dân đang tập trung tưới nước, tạo hình vườn cây sau thu hoạch; cây hồ tiêu đang trong giai đoạn quả già, thu hoạch.

Chăn nuôi: tổng đàn trâu, bò hiện nay ước đạt 2.600 con; dê 3.000 con; lợn 40.000 con; gia cầm 100.000 con; đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định; tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi và viêm da nổi cục trên trâu bò; thường xuyên giám sát chặt chẽ năm bắt tình hình dịch bệnh ở gia súc, gia cầm để xử lý kịp thời.

* *Chương trình MTQG về XD NTM:* thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện CTMTQG về XDNTM tại các xã; hướng dẫn UBND xã Đăk Hòa hoàn thiện tài liệu kiểm chứng 19 tiêu chí; đôn đốc UBND các xã rà soát các tiêu chí, có phương án đề xuất đối với những tiêu chí khó thực hiện..

- Lâm nghiệp: trong tháng (*từ ngày 15/12/2021 đến ngày 13/01/2022*), kiểm tra, phát hiện và lập biên bản xử lý 05 vụ vi phạm²; tồn chưa đến thời hiệu xử lý 08 vụ (05 vụ chưa đến thời hiệu xử lý, 3 vụ tồn năm 2021); chỉ đạo các chủ rừng tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2022; hướng dẫn các chủ rừng rà soát quỹ đất để thực hiện trồng rừng năm 2022.

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 18 trường hợp với tổng diện tích 12,37 ha, đạt 4,94%NQ; về cấp GCN QSD theo Kế hoạch 437: trong tháng chưa phát sinh hồ sơ đề nghị; nâng tổng số diện tích cấp trước và sau kế hoạch đến nay là 3.195,99 ha/3.848,2 ha, đạt 83,05%KH. Cấp lại, cấp đổi GCN QSD đất cho 39 trường hợp; thực hiện xong 136 hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất; thực hiện chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở cho 08 trường hợp; cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hằng năm sang đất trồng cây lâu năm cho 02 trường hợp.

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện, UBND xã Nam Bình triển khai các nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại thôn 9, xã Nam Bình; triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về bảo vệ quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giai đoạn 2021-2025. Trả lời đơn đề nghị chấp thuận phương án sử dụng đất thương mại- dịch vụ của bà Nguyễn Thị Lý, trú tại thôn 10, xã Nâm N'Jang; đề nghị Hội đồng giải thể công ty TNHH MTV Thuận Tân kiểm tra, rà soát diện tích các khu đất chưa bàn giao về cho UBND huyện quản lý; triển khai thực hiện Quyết định số 2055/QĐ-UBND, ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh.

- Cấp 01 giấy phép xây dựng với tổng diện tích sàn 117 m²; phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật: 01 công trình xây dựng (công trình: sửa chữa trụ sở khối Mặt trận và các đoàn thể huyện), 02 công trình giao thông (công trình: sửa chữa cục bộ vỉa hè QL 14 đoạn qua trung tâm huyện; công trình: đường giao thông từ bon A3 đi thôn 4, xã Đăk Môl). Báo cáo việc thực hiện các quy định về phòng,

* *Công tác tiêm chủng mũi 3 cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên (từ ngày 07-10/01/2022):* tổng số người từ 18 tuổi trở lên gồm 50.363 người, đã tổ chức tiêm nhắc cho 2.961 người, tiêm bổ sung cho 5.055 người. Tổng số đối tượng từ 12 đến 17 tuổi trong KH điều chỉnh lần 2 (tính đến ngày 10/01/2022) là 8.209 người, đã tiêm mũi 1 cho 8.218 người, đạt 100,1%, tiêm mũi 2 cho 7.892 người, đạt tỷ lệ 96,13%.

* *Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19:* tính đến 8h30, ngày 12/01/2022, Trung tâm Y tế tiếp nhận và điều trị 57 trường hợp bị Covid-19; lũy tích 320 trường hợp; điều trị tại nhà 55 trường hợp, lũy tích 107 trường hợp; thực hiện cách ly tại cơ sở y tế: 102 trường hợp; cách ly tập trung 0 trường hợp; cách ly tại nhà: 358 trường hợp (lũy tích là 511 trường hợp); theo dõi sức khỏe tại nhà 1.047 trường hợp (lũy tích là 1.431 trường hợp). Phê duyệt 09 đợt hỗ trợ 579 trẻ em trong khu cách ly (F1) với số tiền 579.000.000 đồng và 09 đợt hỗ trợ 963 người cách ly y tế (F1) với số tiền 949.680.000 đồng.

- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. Xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2022; cung cấp thông tin và phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin có nhu cầu kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư. Hướng dẫn thông tin, tuyên truyền trực quan kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2022), mừng Đảng - mừng Xuân Nhâm Dần 2022; tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh ở người; an toàn giao thông; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng 08 chương trình thời sự phát thanh địa phương với trên 150 tin, bài; 04 chương trình thời sự truyền hình đăng tải trên mạng xã hội, 08 chuyên mục theo định kỳ³.

- Chi trả trợ cấp tháng 01/2022 cho đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội theo quy định. Đề nghị BHXH huyện in, cấp 09 thẻ BHXH cho đối tượng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, in cấp 05 thẻ BHYT cho trẻ em; đề nghị Sở LĐ - TBXH giải quyết mai táng phí cho 01 người có công từ trần; ban hành 62 quyết định hưởng trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng BTXH; báo cáo công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2021; báo cáo công tác bình đẳng giới năm 2021; đề nghị UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ cho 166 người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do), với tổng số tiền 157.500.000 đồng và 02 hộ kinh doanh, với số tiền 6.000.000 đồng.

- Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2021; ban hành 09 quyết định giao kiêm nhiệm công tác kế toán các phòng, đơn vị, trường học; ban hành quyết định giao phụ trách trường tiểu học Võ Thị Sáu đối với ông Lê Thanh Tú, Phó hiệu trưởng nhà trường; Quyết định cho ông Trịnh Đình Thuyết công chức Văn phòng - Thông kê UBND xã Thuận Hạnh được thôi việc theo nguyện vọng; ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã; báo cáo tổng

cháy và chữa cháy đối với các Đồ án quy hoạch xây dựng và các công trình hạ tầng kỹ thuật, các cơ sở sản xuất, kho hàng hóa trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu dân cư; thông báo hết thời hạn cấp phép tạm khai thác sử dụng công trình trạm trộn bê tông tại Bản Đàm Giỏ, xã Thuận Hà; phúc đáp đề nghị của Công ty CP cấp nước và phát triển đô thị Đăk Nông về quy hoạch đất xây dựng: trạm cấp nước tập trung thị trấn Đức An; báo cáo thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg, ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng; chỉ đạo UBND xã Nam Bình hỗ trợ đo đạc, cắm mốc, kiểm kê tài sản trên đất các hộ dân trong phạm vi thực hiện dự án Nhà máy điện gió Asia Đăk Song 1.

Đề nghị các cơ quan, ban, ngành, các chủ đầu tư; UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ; bảo đảm trật tự ATGT trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội xuân 2022; tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn huyện trước, trong và sau Tết Nguyên đán năm 2022; bảo đảm cung cầu, dự trữ hàng hóa, bình ổn thị trường phục vụ tiêu dùng dịp cuối năm 2021 và Tết Nguyên đán 2022; hướng dẫn các đơn vị xây dựng quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Thu ngân sách trong tháng đạt 15 tỷ đồng, đạt 7,43% dự toán giao; chi ngân sách 15 tỷ đồng, đạt 3,86% dự toán; đảm bảo chế độ chính sách, an sinh xã hội dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; rà soát tổng hợp, điều chỉnh dự toán năm 2022. Đảm bảo kịp thời chế độ an sinh - xã hội, chính sách cho người lao động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chương trình hành động của UBND tỉnh về phát triển KTXH năm 2022; rà soát, điều chỉnh danh sách cá nhân, tổ chức thuộc diện kê khai giá, đăng ký giá; báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước giai đoạn 2011-2019.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Triển khai, hướng dẫn các trường học tổng kết học kì I năm học 2021-2022; phân bổ dự toán kinh phí năm 2022, hoàn thiện hồ sơ chi năm 2021. Triển khai kế hoạch thi chọn học sinh giỏi lớp 9 và Olympic 6,7,8 các môn văn hóa.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở hành nghề y, dược, kinh doanh mỹ phẩm, spa nhằm quản lý chặt chẽ chất lượng và giá cả các mặt hàng thuốc, dịch vụ y tế trên địa bàn phục vụ tết Nguyên Đán năm 2022; triển khai kế hoạch kiểm tra ATTTP dịp Tết Nguyên Đán năm 2022. Trong tháng 01/2022 trên địa bàn huyện ghi nhận 05 ca bệnh truyền nhiễm, giảm 65 ca so với tháng trước, gồm: sốt xuất huyết 01 ca; Lao phổi 01 ca; viêm gan vi rút B 03 ca.

Tổ chức khám chữa bệnh cho 6.904 lượt người, trong đó: tại Trung tâm Y tế huyện là 4.984 lượt người, giảm 290 lượt so với cùng kỳ tháng 12/2021; tại trạm y tế xã thị trấn là 1.921 lượt người, giảm 281 lượt so với cùng kỳ tháng

kết công tác thi đua khen thưởng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. Giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ không chuyên trách cấp xã theo Quyết định số 18/QĐ-UBND của UBND tỉnh; cử cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, thị trấn và cán bộ Trung đội trưởng dân quân binh chủng phòng không, pháo binh tham gia tập huấn năm 2022; công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm và ngạch công chức đối với 08 công chức cấp xã. Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính qua kết quả kiểm tra năm 2021; báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

- Phê duyệt danh sách gồm 06 hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ được hỗ trợ lãi suất theo quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh với số tiền 49,1 triệu đồng; báo cáo các chế độ chính sách đối với đồng bào DTTS năm 2021. Triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh; ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số dịp Tết Nguyên đán năm 2022.

3. Cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính

Trang thông tin điện tử của huyện (daksong.daknong.gov.vn) hoạt động ổn định, có chuyên mục về cải cách hành chính; thường xuyên cập nhật, đăng tải các tin bài, hoạt động nổi bật phản ánh tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các nội dung liên quan đến cải cách hành chính lên Trang thông tin điện tử của huyện theo đúng quy định.

Trong tháng 01/2022 (từ ngày 13/12/2021 đến ngày 12/01/2022): bộ phận tiếp nhận kết quả và trả kết quả của huyện, các xã, thị trấn tiếp nhận 4.638 hồ sơ⁴; đã giải quyết 3.235 hồ sơ, trong đó 3.029 hồ sơ đúng hạn, chiếm 93,63%; 206 hồ sơ trễ hạn, chiếm 6,37% (gồm 198 hồ sơ lĩnh vực đất đai, 08 hồ sơ lĩnh vực đăng ký biến động); số hồ sơ đang giải quyết 969 hồ sơ (trong hẹn: 718 hồ sơ, trễ hẹn 251 hồ sơ, gồm: 29 hồ sơ lĩnh vực hộ tịch, 222 hồ sơ lĩnh vực đất đai); hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 93 hồ sơ; hồ sơ đang tạm dừng 338 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính); hồ sơ đã hủy 03 hồ sơ.

4. Quốc phòng - An ninh, thanh tra, tư pháp

- Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng kế hoạch huấn luyện chiến đấu bổ sung cho chiến sĩ nhập ngũ năm 2021 sau xuất ngũ; hoàn chỉnh bản đồ quy tập hài cốt liệt sĩ gửi Bộ CHQS tỉnh; xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện; kế hoạch thực hiện công tác quân sự quốc phòng năm 2022 trình Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thẩm định; tổ chức xuất ngũ cho quân nhân nhập ngũ năm 2020 đảm bảo an toàn, đúng quy định.

- Tình hình an ninh chính trị trong tháng ổn định; hoạt động của các loại tội phạm và vi phạm pháp luật có chiều hướng giảm, cụ thể: vi phạm pháp luật về TTXH xảy ra 06 vụ/23 đối tượng (tăng 05 vụ so với tháng trước), gồm: 01 vụ/01 đối tượng cố ý làm hư hỏng tài sản (nguyên nhân do mâu thuẫn xã hội); 04 vụ/20 đối tượng đánh bạc; 01 vụ/02 đối tượng trộm cắp tài sản. Thiệt hại: hư hỏng 01 xe ô tô (khoảng 10.000.000đ); tang vật thu giữ: 04 bộ bài tây đã qua sử dụng; số tiền 37.320.000 đồng và 02 xe máy. Hiện công an huyện đã ra quyết định khởi tố 04 vụ 20 bị can về tội đánh bạc; 01 vụ/01 bị can về tội trộm cắp tài sản; 01 vụ đang củng cố hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

Tội phạm về ma túy: phát hiện, bắt 05 vụ/05 đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 2,01g Heroin, 0,3g Methamphatamil; đã ra quyết định khởi tố 05 vụ/05 bị can về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trật tự an toàn giao thông đảm bảo, không xảy ra vụ tai nạn giao thông và va chạm giao thông. Tổ chức tuần tra, kiểm soát giao thông 49 ca, lập biên bản 94 trường hợp vi phạm; ra quyết định xử phạt 104 trường hợp, nộp Kho bạc Nhà nước 47.100.000 đồng.

- Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách; thu chi các khoản phí, lệ phí và huy động đóng góp tại UBND Nâm N'Jang.

Tiếp 27 lượt với 80 người đến khiếu nại, tố cáo (gồm: UBND các xã, thị trấn tiếp 14 lượt/64 người; tại trụ sở tiếp công dân của huyện tiếp 13 lượt/16 người). Trong đó: tiếp thường xuyên 26 lượt/30 người; tiếp định kỳ, đột xuất 01 lượt/50 người. Tiếp nhận 53 đơn/48 vụ việc⁵; số đơn, số vụ việc đủ điều kiện thụ lý 48 đơn/48 vụ việc; số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền 20 đơn/20 vụ; không thuộc thẩm quyền 28 đơn/28 vụ; đã giải quyết 28 đơn/28 vụ việc, đang giải quyết 20 đơn/20 vụ việc. Nội dung kiến nghị chủ yếu liên quan đến việc đền bù, giải phóng mặt bằng các công trình và tranh chấp đất đai. Căn cứ nội dung đơn, Thanh tra huyện đã hướng dẫn, tổng hợp xử lý, chuyển cơ quan, đơn vị chuyên môn giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2021; Công văn số 52/UBND-TP ngày 06/01/2022 của UBND huyện Đăk Song về việc trả lời công văn số 692/UBND-TP ngày 28/12/2022 của UBND xã Thuận Hà; triển khai UBND các xã, thị trấn tuyên truyền các quy định pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp.

5. Nhận xét, đánh giá: trong tháng 01/2022, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; UBND các xã, thị trấn xây dựng tổng thể các chương trình, kế hoạch nhằm triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; phê duyệt chương trình công tác năm 2022 của các phòng, ban, đơn vị theo thẩm quyền. Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo và an sinh xã hội dịp Tết Nguyên đán 2022 được thực hiện kịp

thời, chặt chẽ, đúng quy định; các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; phòng chống dịch bệnh Covid - 19 được thực hiện thường xuyên, rộng rãi trên các phương tiện thông tin truyền thông; tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, trật tự an toàn giao thông đảm bảo, không xảy ra tai nạn giao thông.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, bảo vệ và sử dụng tài nguyên đất đai, môi trường, khoáng sản còn tiềm ẩn tồn tại, hạn chế và vướng mắc chưa được xử lý, giải quyết kịp thời; chế tài xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp chưa thường xuyên, triệt để và nghiêm minh; đơn vị chủ rừng để xảy ra 04 vụ phá rừng/0,4977 ha⁶; các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng công trình điện gió Đăk N'Drung 1, 2 3 chưa hoàn thành; công tác tham mưu, phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng ban, cơ quan, đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ ở một số nội dung chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng. Việc triển khai ý kiến chỉ đạo, kết luận được UBND huyện, Huyện ủy giao có thời hạn đối với một số phòng chuyên môn còn chậm, để đôn đốc nhiều lần thuộc lĩnh vực kinh tế.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 02/2022

Trong tháng 02/2022, ngoài các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ; UBND huyện yêu cầu thủ trưởng các phòng, đơn vị; UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

- Tăng cường triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi, bệnh lở mồm long móng Trâu, Bò; báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới năm 2021; tiếp tục triển khai thực hiện các đề án nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Kiểm tra phương án phòng cháy, chữa cháy rừng của các đơn vị chủ rừng; kiểm tra, giám sát đơn vị chủ rừng tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng; xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; lập hồ sơ, tổ chức cưỡng chế giải tỏa đất rừng bị lấn chiếm.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện; lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý nhà nước về TTXD, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm TTXD, lấn chiếm hành lang ATGT; kiểm tra tình hình công tác phòng chống dịch Covid-19 và đảm bảo ATGT, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại dịp Tết Nguyên đán 2022.

- Đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị dự toán; triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi năm 2022; phân bổ vốn đầu tư năm 2022, rà soát điều chỉnh nguồn vốn theo quy định. Kiểm tra

chất lượng các công trình thi công; đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư và quyết toán các dự án hoàn thành năm 2021; khởi công các công trình mới năm 2022; giải phóng mặt bằng công trình: đường giao thông từ trung tâm huyện đi xã Thuận Hà và xã Đăk N'Drung, Đập Đăk Pong, đường giao thông liên xã Đăk Hòa - Đăk Môl; đường giao thông liên xã Nâm N'Jang - Trường Xuân.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Duy trì kết quả và triển khai công tác phổ cập giáo dục năm 2022; tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục Mầm non, tiểu học, THCS theo kế hoạch năm học 2021-2022; triển khai kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia (trường tiểu học Ngô Gia Tự, xã Đăk Môl và trường THCS Lý Thường Kiệt, xã Đăk N'Drung); tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 9 và Olympic 6,7,8 các môn văn hóa; lập hồ sơ học sinh giỏi cấp tỉnh; tổ chức Hội thi “Viết chữ đẹp” dành cho giáo viên và học sinh bậc Tiểu học.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19, kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm, hành nghề y dược, mỹ phẩm tư nhân trên địa bàn; tiếp tục triển khai tiêm vắc xin Covid 19 cho các đối tượng theo kế hoạch. Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán và mùa lễ Hội Xuân 2022.

- Thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền các ngày lễ lớn của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến mọi tầng lớp Nhân dân; các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Giải quyết hồ sơ hưởng trợ cấp và chi trả trợ cấp tháng 02/2022 cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội theo quy định; thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định số 23/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ đồng bào DTTS tại chố giai đoạn 2015-2020, theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh; chính sách hỗ trợ HSSV dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND, ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh; xây dựng Kế hoạch gặp mặt người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2021.

3. Quốc phòng - An ninh, công tác thanh tra, tư pháp

- Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, phân đội trực chiến, trực phòng không 12,7^{mm} bảo đảm an toàn; tổ chức huấn luyện các nội dung theo kế hoạch.

- Thực hiện có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trong dịp Tết Dương lịch 2022, Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm. Tăng cường kiểm tra lưu trú, tạm trú, tạm vắng tại các khu vực trọng điểm, phức tạp về TTXH; kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; triển khai các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao

thông; triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, hỗ trợ quá trình thi công các dự án điện gió.

- Triển khai kế hoạch thanh tra kinh tế - xã hội năm 2022. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và tổng hợp xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; công tác xây dựng cấp xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật mới ban hành; quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; công tác chứng thực, hộ tịch theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 01/2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UB MTTQ VN huyện;
- Các tổ chức đoàn thể huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP(V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phò



Số: 04/BC-VP

Đăk Song, ngày 11 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

V/v Tổng hợp tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao các đơn vị tại các hội nghị giao ban

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-UBND, ngày 26/10/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao;

Thực hiện kết luận, chỉ đạo của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện tại các thông báo kết luận giao ban. Văn phòng HĐND&UBND huyện tổng hợp các nhiệm vụ quá hạn, tồn đọng, đang triển khai thực hiện cụ thể như sau:

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

1.1. Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện:

- Đôn đốc đơn vị tư vấn khẩn trương hoàn thiện Đề án quản lý bảo vệ rừng cảnh quan Quốc lộ 14: Hiện nay đơn vị tư vấn đang bổ sung, hoàn chỉnh đề án theo góp ý của Hội đồng thẩm định.

- Hoàn thành tích hợp quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn huyện.

- Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện theo Kế hoạch 183/KH-UBND, ngày 15/7/2021 về khắc phục những tồn tại, khuyết điểm theo Kết luận 131/KL-TTr, ngày 28/6/2021 của Thanh tra tỉnh.

- Tham mưu UBND huyện có văn bản đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh, phân định vùng chăn nuôi cho phù hợp thực tiễn một số nơi trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn các xã xây dựng lộ trình xây dựng nông thôn mới nâng cao: Đến nay, phòng đã hoàn thiện dự thảo Đề án chi tiết xây dựng NTM, giai đoạn 2020-2025.

2. Hạt Kiểm lâm huyện Đăk Song

2.1. Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện:

- Tiếp tục triển khai khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Kết luận 839-KL/TU, ngày 08/7/2020 của Tỉnh ủy và Kết luận 131/KL-TTr, ngày 28/6/2021 của Thanh tra tỉnh: Về xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để mất rừng. Hiện nay, Hạt kiểm lâm đang nghiên cứu các quy định để tham mưu xử lý.

- Tham mưu xây dựng lộ trình cưỡng chế các trường hợp lấn chiếm đất rừng từ năm 2017 đến nay theo Kết luận 59-KL/HU, ngày 25/2/2021 của Huyện ủy.

- Phối hợp Công an huyện tập trung điều tra và xử lý các đối tượng khoan thông, hủy hoại rừng thông trên địa bàn (54 cây thông tại xã Nâm N'Jang và 105 cây thông tại xã Trường Xuân) trong thời gian qua theo các công văn chỉ đạo của UBND huyện: Công văn 5724/UBND-VP, ngày 23/12/2020 và Công văn

49/UBND-VP, ngày 06/1/2021: Đang phối hợp Công an huyện nắm bắt thông tin, điều tra xử lý.

- Phối hợp các công ty lâm nghiệp cung cấp hồ sơ thủ tục, tổ chức cưỡng chế diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

3.1. Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện:

- Đôn đốc các đơn vị triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch 155/KH-UBND, ngày 14/6/2021 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Kết luận Thanh tra số 99/KL-TTr, ngày 04/6/2021 của Thanh tra tỉnh.

- Tiếp tục khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Kết luận 839-KL/TU, ngày 08/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến kết quả cuối cùng.

- Chủ trì, phối hợp UBND thị trấn Đức An kiểm tra, rà soát diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa thu tiền; diện tích đất chưa cấp. Báo cáo cụ thể về UBND huyện (báo cáo nêu rõ vị trí trên bản đồ, số lô, thửa, tờ bản đồ...)

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lập kế hoạch xác định giá đất cụ thể năm 2022 theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tham mưu UBND huyện phê duyệt phương án hỗ trợ, đền bù đối với nhà ở trên đất ở trong phạm vi 300m đối với điện giò Đăk N'Drung 1,2,3.

4. Ban Quản lý dự án và PTQĐ

4.1. Nhiệm vụ đang triển khai thực hiện:

- Hoàn tất thủ tục hồ sơ, thủ tục tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công mới của công trình xây dựng hạ tầng quy hoạch khu dân cư TDP 6 thị trấn Đức An: Ban quản lý dự án và PTQĐ đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán độc lập phần khối lượng hoàn thành của công trình.

- Tập trung đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022: Tổng kế hoạch vốn được giao năm 2022 là 131,72 tỷ đồng, bố trí cho 49 công trình, gồm: 28 công trình thanh toán nợ, 10 công trình chuyển tiếp, 10 công trình mở mới, 01 công trình chuẩn bị đầu tư. Đến ngày 10/02/2022 giải ngân được 22,15 tỷ đồng, đạt 17% kế hoạch giao.

Trên đây là tổng hợp báo cáo nhiệm vụ giao các phòng ban, đơn vị đến nay còn tồn đọng./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Vũ Ân

Số: 05 /BC-VP

Đăk Song, ngày 11 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả tổng hợp, theo dõi các nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND huyện giao tuần 06/2022
(từ ngày 07/02/2022 đến ngày 11/02/2022)**

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-UBND, ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND huyện giao.

Thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp, Văn phòng HĐND&UBND huyện tổng hợp các nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện trong tuần 05/2022 (từ ngày 07/02/2022- 11/02/2022), cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện:

Tổng số nhiệm vụ giao các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tuần 06/2022 là 84 văn bản, trong đó đã triển khai hoàn thành 17 văn bản, đang thực hiện 64 văn bản, quá hạn 0 văn bản (*lũy kế nhiệm vụ tồn đọng từ đầu năm đến ngày 11/02/2022 là 453 văn bản, trong đó: 442 văn bản đang thực hiện, 11 văn bản quá hạn*).

(cụ thể có bảng thống kê văn bản kèm theo).

Nhìn chung, các phòng ban, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND huyện và lãnh đạo UBND huyện. Bên cạnh đó, tiến độ một số nhiệm vụ giao cho các phòng ban, đơn vị triển khai vẫn còn chậm so với quy định.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị các phòng, ban chuyên môn tập trung giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ tồn đọng, quá hạn.

Trên đây là báo cáo kết quả tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND huyện, Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND huyện./.

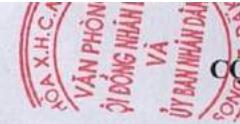
Noi nhận:

- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Vũ Ân



TỔNG HỢP VĂN BẢN QUÁ HẠN CHUA HOÀN THÀNH NĂM 2021

Đăk Song, Ngày 11 tháng 02 năm 2022

Văn bản quá hạn xử lý

Số	Ký hiệu văn bản thực hiện	Nơi gửi đến	Tháng VB đến	Nội dung trích yếu	Ký hiệu văn bản chỉ đạo của UBND huyện	Cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Tiến độ thực hiện	Ghi chú	VB Tuần
1	3067/STNMT-KS, ngày 02/12/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường		v/v cung cấp thông tin liên quan đến các dự án đầu tư công trên địa bàn nằm trong diện tích đã thăm dò bauxit	5273/UBND-VP, ngày 06/12/2021	Phòng Tài nguyên và Môi trường	20/12/2021		Quá hạn (đang trình ký)	VB tuần 49
2	28/STNMT-ĐKTK, ngày 07/01/2022	Sở Tài nguyên và Môi trường		v/v báo cáo kết quả thực hiện theo Quyết định số 556a/QĐ-UBND, ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh	88/UBND-VP, ngày 10/01/2021	Phòng Tài nguyên và Môi trường	14/01/2021		Quá hạn (đang trình ký)	Vb tuần 02
3	305/PCTT, ngày 15/12/2021	Văn phòng Thường trực		v/v kiểm kê trang thiết bị phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	chuyển Vb điện tử	Phòng Nông nghiệp và PTNT	15/01/2022		Quá hạn (đang trình ký)	VB tuần 50
4	317/PCTT, ngày 29/12/2021	BCH PCTT&TKCN		v/v tổng kết công tác PCTT năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022	chuyển Vb điện tử	Phòng Nông nghiệp và PTNT	10/1/2022		Quá hạn (đang trình ký)	VB tuần 01
5	3071/CV-BCĐ, ngày 31/12/2021	Ủy ban nhân dân tỉnh		v/v báo cáo kết quả thực hiện Thông báo số 1532/TB-VPUBND, ngày 09/12/2021 của Văn phòng UBND tỉnh	31/UBND-VP, ngày 06/1/2022	Phòng Nông nghiệp và PTNT	07/1/2022		Quá hạn (đang trình ký)	Vb tuần 02
6	19/STTT-BCVT, ngày 06/1/2022	Sở Thông tin và Truyền thông		v/v cung cấp danh sách hộ sản xuất nông nghiệp để hỗ trợ đưa lên sàn thương mại điện tử	60/UBND-VP, ngày 07/1/2021	Phòng Nông nghiệp và PTNT	20/1/2022		quá hạn	Vb tuần 02
7	98/SNN-TL, ngày 14/01/2022	Sở Nông nghiệp và PTNT		v/v báo cáo kết quả kiểm tra công trình sau mùa mưa lũ năm 2021	205/UBND-VP, ngày 19/01/2022	Phòng Nông nghiệp và PTNT	21/01/2021		quá hạn	VB tuần 03

8	2917/SKH-QLN, ngày 14/12/2021	Sở Kế hoạch Đầu tư		V/v đôn đốc giải ngân nguồn vốn (vốn sự nghiệp) thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021	 số 5396/UBND-VP, ngày 15/12/2021	Phòng Tài chính - Kế hoạch	31/01/2022	3052/UBND-TCKH ngày 16/7/2021 và 3998/UBND-TCKH ngày 01/9/2021	quá hạn	VB tuần 50
9	518-CV/HU, ngày 24/12/2021	Huyện ủy		V/v tham mưu phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng phương án cụ thể về việc mua, đọc báo, tạp chí của Đảng để triển khai trong năm 2022	số 5530/UBND -VP, ngày 29/12/2021	Phòng Tài chính - Kế hoạch	10/1/2022		quá hạn (dang trinh ky)	VB tuần 52
10	2402/SNN-TTN, ngày 21/10/2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		V/v bàn giao công trình cấp nước tập trung và gửi hồ sơ minh chính về Trung tâm quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường	số 4694/UBND-VP, ngày 22/10/2021	Ban Quản lý dự án&PTQĐ	30/11/2021	Đang hoàn thiện hồ sơ	quá hạn (không điền số triển khai)	VB tuần 43
11	32/BC-CT, ngày 20/11/2021	Công ty Cổ phần Basaltstone		V/v xử lý nghiêm các đối tượng mua, san lấp đất và mua, bán sang nhượng đất lâm nghiệp trái phép thuộc lâm phần Công ty CP Basaltstone quản lý	số 5136/UBND-VP, ngày 26/11/2021	Công an huyện	31/12/2021		quá hạn (không phản hồi số VB triển khai gửi VP tổng hợp)	VB tuần 48

UBND HUYỆN ĐĂK SONG
PHÒNG TÀI NGUYÊN & MT

Số: 04 BC-TNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 10 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

**Về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất đến hết ngày 10/02/2022**

Căn cứ Luật đất đai được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ – CP, ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật đất đai;

Căn cứ quyết định số 1358/QĐ-UBND, ngày 29/12/2021 của UBND huyện Đăk Song về việc giao chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân năm 2022;

Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngày 10/02/2022 như sau:

1. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 41 hộ gia đình với tổng diện tích là 42,63 ha đất trong đó có 0,04 ha đất ở; 42,59 ha đất nông nghiệp đạt 17,01 % so với Kế hoạch đề ra. (có bảng chi tiết kèm theo).

2. Về việc thực hiện kế hoạch 437.

Đã tham mưu cho UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là (3201,01/3848,2) đạt 83,13 % so với kế hoạch. (có bảng chi tiết kèm theo).

3. Đánh giá tình hình thực hiện.

3.1. Những mặt tích cực đã đạt được

Nhìn chung việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trong tháng thì phần lớn hồ sơ nhận và trả đúng thời hạn. Việc xử lý hồ sơ nhanh gọn và chính xác.

3.2.Những mặt còn hạn chế:

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân cơ bản đảm bảo tiến độ theo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Việc thực hiện theo kế hoạch 437 còn chậm, chưa tập trung trong việc đăng ký, xét duyệt cấp đất theo Kế hoạch 437.

3.3. Phương hướng khắc phục:

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm tra đối với những hồ sơ đã được các xã, thị trấn Đức An xét duyệt chuyển lên.

- Đề nghị các xã, thị trấn Đức An đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSDĐ theo Kế hoạch 437.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện tiếp tục đôn đốc UBND các xã, thị trấn Đức An trong việc tổ chức kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với các xã, thị trấn Đức An đẩy nhanh việc xét duyệt hồ sơ đã đăng ký.

4. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ tháng 02.

- Tham mưu UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch 437.

- Tiếp tục thực hiện công tác truy thu tiền sử dụng đất và tiền lệ phí trước bạ.

- Tiếp tục chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký triển khai công tác đăng ký thuế chấp, xóa thuế chấp quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất.

- Thực hiện các công tác khác do UBND huyện phân công.

Trên đây là báo cáo công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tháng 01/2022 và phương hướng nhiệm vụ tháng 02/2022 của phòng Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu TNMT.

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đỗ Thị Hà

Bảng tổng hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngày 10 tháng 02 năm 2022

Kèm theo báo cáo số: 04/BC-TNMT, ngày 10 tháng 02 năm 2022 của phòng Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên xã, thị trấn	Điện tích cấp được trong tháng 01	Lũy kế đến nay (ha)	Chỉ tiêu năm 2022 (ha)	Đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu (%)
1	Thị trấn Đức An	0,18	0,18	10	1,8
2	Xã Nam Bình	1,8	1,8	30	6,0
3	Xã Thuận Hạnh	10,89	10,89	40	27,2
4	Xã Thuận Hà	0	0	20	0,0
5	Xã Nâm N'Jang	9,07	9,07	40	22,7
6	Xã Đăk Môl	0,93	0,93	15	6,2
7	Xã Đăk Hòa	3,74	3,74	25	15,0
8	Xã Trường Xuân	15,22	15,22	40	38,1
9	Xã Đăk N'Drung	0,8	0,8	30	2,7
Tổng		42,63	42,63	250	17,1

STT	Tên đơn vị	Trong đó															
		Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	
(A)	(B)	1	2 = 3 + 4	3	4	5	6	7 = 8 + 9 + 10+11 +12+13+	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Xã Dak Mol	268,45	53,01	215,44	8,54	0	206,9	19,41	97,14	74,3	12,93	0	3,1	0,0	0	0	96,03
2	Xã Dak H'oa	223	223	0	223	5,5	0	217,48	171,59	24,38	18,11	0	0	0,0	3,4	5,52	100
3	Xã Nam Binh	532,47	545,47	120,47	425	27,43	119,77	281,65	51,21	124,28	37,59	10,25	0	2,0	0,0	56,3	70,01
4	Xã Thudden H'mh	391,25	55,34	335,91	26,02	86,99	228,15	45,68	99,71	28,75	2,66	2,46	2,7	0,0	46,24	26,27	75,74
5	Xã Thudden H'mh	710,6	495	101	394	157,03	111,27	246,08	57,4	49,41	32,35	44,85	2,78	3,1	0,0	56,19	76,74
6	Xã Nam N'Jang	1271,17	936,11	120	816,11	325,79	24,72	497,36	126,5	90,47	46,29	4,66	13,7	0,0	122,78	0	60,94
7	Xã Dak N'Drung	512,49	45,02	467,47	8,62	34,25	436,96	139,3	76,34	85,70	7,50	6,90	2,4	0,0	118,8	18,46	97,42
8	Xã Trườmge Xuân	11190,1	932,9	67,32	865,58	104,38	0	791,45	22,09	46,31	48,13	43,2	13,6	0,0	615	108,33	100
9	Thị Trấn Đức An	281,12	148,92	43,23	105,69	0	40,38	71,02	0	14,69	3,64	1,84	1,6	0,0	0	23,92	60,83
10	Tổng toàn huyện	5380,65	4453,59	605,39	3848,2	734,33	277	2946,41	621,65	430,09	171,32	21,77	42,2	0,0	1018,71	254,60	83,13

(Kèm theo Báo cáo số Q/HBC - TNMT ngày 02 tháng 02 năm 2022 của phòng Tài nguyên và Môi trường)

BẢNG TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ THỦC HIỆN KẾ HOẠCH 137/KH - UBND CỦA ỦY BAN TỈNH ĐAK NÔNG